

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3950/QĐ-BKHHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-BKHHCN ngày 02/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2127/TTr-SKHHCN ngày 24 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 07 thủ tục hành chính mới ban hành và 11 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 10/12/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ,
AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN VÀ LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THANH HÓA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên Cổng DVCQG)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân				
1.	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) (2.002379.000.00.00.H56)	* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; * Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh cấp Chứng chỉ nhân viên bức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ

		<p>xạ .</p> <p>* Trường hợp không đồng ý cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Sở Khoa học và Công nghệ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>
2.	<p>Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002380.000.00.00.H56)</p>	<p>* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>* Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh cấp Giấy phép.</p> <p>* Trường hợp không cấp Giấy phép tiến hành công</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>Phí thẩm định an toàn bức xạ:</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng.</p> <p>+ Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình:</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí</p>

		việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn 25 ngày Sở Khoa học và Công nghệ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.		5.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT:16.000.000 đồng/1 thiết bị - Lệ phí cấp giấy phép:Không	trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
3.	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002381.000.00.00.H56)	* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. * Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh cấp Giấy phép. * Trường hợp không gia	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	- Phí thẩm định: Mức thu phí thẩm định gia hạn bằng 75% mức phí cấp mới dưới đây: + Thiết bị X-quang chụp rỗng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + Thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng.	- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và

		<p>hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn 25 ngày, Sở Khoa học và Công nghệ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>		<p>+ Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>+ Hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/1 thiết bị</p> <p>- Lệ phí cấp phép: Không</p>	<p>sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>
4.	<p>Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002382.000.00.00.H56)</p>	<p>* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;</p> <p>* Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh sửa đổi Giấy phép.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy</p>

		<p>* Trường hợp không cấp sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>			<p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>
5.	<p>Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002383.000.00.00.H56)</p>	<p>* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>* Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh cấp bổ sung Giấy phép.</p> <p>* Trường hợp không đồng ý cấp bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định 25 ngày kể</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p>	Không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>

		từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
6.	<p>Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002384.000.00.00.H56)</p>	<p>* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phải kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí, lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;</p> <p>* Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ và trình UBND tỉnh cấp Giấy phép.</p> <p>* Trường hợp không đồng ý cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Chậm nhất trong thời hạn quy định 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí, Sở Khoa học và Công nghệ phải trả</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008.</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>

		lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			
7.	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002385.000.00.00.H56)	* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu khai báo, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận khai báo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC

Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; 01 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa; 04 thủ tục hành chính tại Quyết định số 4751/QĐ-UBND 28/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ và lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN tỉnh Thanh Hóa.

Stt	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân		
1	2.002131.000.00.00.H56	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
2	2.000086.000.00.00.H56	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	
3	2.000081.000.00.00.H56	Thủ tục Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	
4	1.000184.000.00.00.H56	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	
5	2.000069.000.00.00.H56	Thủ tục Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).	
6	1.000173.000.00.00.H56	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	

7	2.000065.000.00.00.H56	Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế).	
II	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ		
1	2.000419.000.00.00.H56	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	Thông tư số 03/2021/TT-BKH&CN ngày 11/6/2021 của Bộ KH&CN về Quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030
2	2.000912.000.00.00.H56	Thủ tục đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
3	2.000905.000.00.00.H56	Thủ tục đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	
4	2.000895.000.00.00.H56	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 -2020 (đối với dự án địa phương quản lý)	